

Số: 198 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về bố trí nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư, thu hút đầu tư các công trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm

Thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy Kiên Giang về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

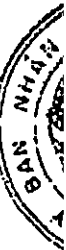
1. Triển khai thực hiện có hiệu quả 01 trong 03 khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh là tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối và phát triển.

2. Tạo sự thống nhất để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra, đạt kết quả cao nhất. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo triển khai quản lý thực hiện dự án, đảm bảo đạt yêu cầu mục tiêu, chất lượng, tiến độ đề ra.

3. Từng chủ đầu tư, cơ quan chủ trì phải xác định rõ trách nhiệm được phân công. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ chung



- Việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ, kiên trì với sự nỗ lực của tất cả các ngành, các cấp. Nhiệm vụ, giải pháp được cụ thể hóa cho từng đơn vị để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chương trình, Kế hoạch; từng đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thuộc lĩnh vực của ngành, cấp mình phụ trách.

- Xác định cụ thể từng danh mục công trình, dự án do cơ quan, đơn vị mình quản lý (hoặc phối hợp với cơ quan cấp trên đề xuất triển khai công trình, dự án). Từ đó, xác định, bố trí nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư các công trình, dự án; lập và thực hiện kế hoạch kiểm tra, xác định rõ các nguồn vốn đầu tư cho từng công trình, dự án; phân kỳ đầu tư đối với từng công trình, dự án theo kế hoạch. Kiểm tra, giám sát, quản lý thực hiện dự án, đảm bảo đạt yêu cầu mục tiêu, chất lượng, tiến độ đề ra.

- Lập danh mục và thực hiện kế hoạch đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư các công trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối và phát triển của tỉnh.

2. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì xây dựng danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối và phát triển của tỉnh. Định kỳ hàng năm xây dựng Kế hoạch triển khai kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư các dự án đầu tư, để theo dõi giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung xử lý nghiêm đối với các dự án chậm tiến độ triển khai thực hiện hoặc không triển khai thực hiện theo tiến độ đăng ký, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và thu hồi dự án, từ đó từng bước cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các công trình, dự án trong kế hoạch nhằm đẩy nhanh hoàn thành, đưa công trình vào khai thác sử dụng phát huy tối đa hiệu quả đầu tư dự án.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối và phát triển của tỉnh.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ thực hiện các dự án kêu gọi nhà đầu tư.

c) Đối với chủ đầu tư các dự án được hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước

Xây dựng tiến độ chi tiết cho từng công trình, dự án để phân công cán bộ trực tiếp theo dõi, đôn đốc, quản lý tiến độ; chủ động báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền hướng giải quyết đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có); chịu trách nhiệm chính trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý thực hiện dự án, đảm bảo đạt yêu cầu mục tiêu, chất lượng, tiến độ đề ra và đúng theo các quy định của pháp luật.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan cấp trên để triển khai dự án

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương khi có yêu cầu phối hợp thực hiện dự án; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có); cập nhật tiến độ dự án theo định kỳ để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

Lập dự án, đề xuất đưa dự án vào danh mục các dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025.

đ) Đối với các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ kêu gọi đầu tư dự án và các sở, ban, ngành có liên quan

Đẩy mạnh công tác hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả doanh nghiệp trong và ngoài nước), định kỳ ít nhất 02 lần/năm để gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp; các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố chủ động lựa chọn mô hình ít nhất mỗi quý 01 lần đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn để tiếp thu, xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền.

Phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp đến lãnh đạo tỉnh cũng như hiệu quả trong hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, quy định của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ danh mục các công trình, dự án theo các phụ lục kèm theo Kế hoạch này, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công trình, dự án, đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng theo các quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các công trình, dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định. Kịp thời rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu và tham mưu chỉ đạo xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

3. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai các công trình, dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng quy định của pháp luật. Những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có) gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối và phát triển của Ủy ban nhân dân tỉnh. *Thy*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thy
Nguyễn Thanh Nhân

Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ)

(Kèm theo Kế hoạch số 198 /KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG			23.388.600	3.116.611	19.828.479	4.673.062		
I	DỰ ÁN ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ			8.823.273	3.116.611	5.263.152	4.673.062		
1	Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc	PQ	2015-2021	1.644.728	876.611	768.117	178.027	UBND thành phố Phú Quốc	Đang đề xuất Trung ương bố trí vốn hoặc chuyển đổi sang vốn nhà đầu tư
2	Khu phức hợp cảng biển Vịnh Đầm	PQ		3.111.000	2.240.000	871.000	871.000	Công ty TNHH Toàn Hải Vân	
3	Cảng Hòn Chông - Kiên Lương	KL		603.035		603.035	603.035	Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	Đang điều chỉnh chủ trương đầu tư (do giao đất cho quân sự)
4	Mở rộng cảng Bãi Vòng	PQ		2.500.000		2.500.000	2.500.000	Công ty Cổ phần Hòa Bình - Hàm Ninh	
5	Cảng tổng hợp tại Mũi Đất Đỏ	PQ		443.510				Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Vướng quy hoạch (do điều chỉnh quy hoạch nên chưa triển khai dự án)
6	Cụm công nghiệp Hàm Ninh	PQ		521.000		521.000	521.000	Công ty Cổ phần ĐK Phú Quốc	
II	DỰ ÁN ĐANG KÊU GỌI ĐẦU TƯ			14.565.327	-	14.565.327	-		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam giai đoạn 2	GQ		620.000		620.000		UBND huyện Gò Quao	Đã có chủ trương
2	Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa Hưng Nam giai đoạn 1	GQ						UBND huyện Gò Quao; Công ty TNHH Bình An	Kêu gọi nhà đầu tư cấp 2
3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Thạnh Lộc (giai đoạn 2)	CT		1.801.042		1.801.042		BQL Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Xẻo Rô	AB		3.610.000		3.610.000		BQL Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021
5	Đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu dịch vụ thương mại thuộc tổ hợp KCN Xẻo Rô	AB		1.280.000		1.280.000		BQL Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021
6	Đầu tư xây dựng Khu dân cư thuộc tổ hợp KCN Xẻo Rô	AB		540.000		540.000		BQL Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021
7	Đầu tư xây dựng Khu ở công nhân tái định cư Thạnh Lộc	CT		3.695.285		3.695.285		BQL Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021
8	Khu công nghiệp Thuận Yên	HT		1.690.000		1.690.000		BQL Khu kinh tế tỉnh	Nhà đầu tư đang thực hiện một số dự án
9	Hạ tầng một số cụm công nghiệp Đông Bắc Vĩnh Hiệp - Rạch Giá	RG		915.000		915.000		UBND thành phố Rạch Giá	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021
10	Cụm công nghiệp Bình An (Châu Thành)	CT		264.000		264.000		UBND huyện Châu Thành	Đang kêu gọi nhà đầu tư
11	Đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung, công suất 7.000 m ³ /ngày đêm	CT		150.000		150.000		BQL Khu kinh tế tỉnh	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 29/9/2021

Phụ lục II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG)

(Kèm theo Kế hoạch số 198 /KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú - Vốn chưa cân đối đủ so với tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	CÁC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ			3.654.429	110.000	3.551.170	-		
1	Mở rộng nhà ga cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (tập trung đầu tư đường hạ cất cánh số 2 và nhà ga hành khách T2)	PQ						Sở GTVT phối hợp với Bộ GTVT	
2	Đầu tư nâng cấp, mở rộng cảng hàng không Rạch Giá	RG						Sở GTVT phối hợp với Bộ GTVT	
3	Đường cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu							Sở GTVT phối hợp với Bộ GTVT	
4	Cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ hiện hữu: 61, 63, 80, NI và Hành lang ven biển phía Nam							Sở GTVT phối hợp với Bộ GTVT	
5	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ ven biển kết nối tỉnh Kiên Giang với tỉnh Cà Mau	AB-AM		2.031.170		2.031.170		Sở GTVT phối hợp với Bộ GTVT	
6	Đường Hồ Chí Minh (đoạn Rạch Sỏi - Gò Quao - Vĩnh Thuận)							Sở GTVT phối hợp với Bộ GTVT	
7	Dự án cống Cái Bé, Cái Lớn	CT	2019-2021	260.259	110.000	157.000		Sở NN&PTNT phối hợp với Bộ NN&PTNT	
8	Xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang	HD	2022-2025	658.000		658.000		Sở NN&PTNT phối hợp với Bộ NN&PTNT	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú - Vốn chưa cân đối đủ so với tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Nam Du	KH	2022-2025	405.000		405.000		Sở NN&PTNT phối hợp với Bộ NN&PTNT	
10	Xây dựng Trung tâm cứu hộ phục vụ vùng biển Tây Nam	PQ, KH	2022-2025	300.000		300.000		Sở NN&PTNT phối hợp với Bộ NN&PTNT	
II	CÁC DỰ ÁN DO TỈNH ĐẦU TƯ TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GĐ 2021-2025			19.400.395	2.560.854	11.189.803	11.188.330		8.212.065
1	Dự án ĐTXD công trình đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất	RG, HĐ	2019-2023	952.960	221.187	731.700	731.700	Sở GTVT	221.260
2	Dự án ĐTXD công trình đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	RG, CT	2019-2023	729.926	12.306	717.620	717.620	Sở GTVT	12.306
3	Dự án ĐTXD công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc	PQ	2019-2023	919.628	210.000	709.908	709.908	Sở GTVT	209.720
4	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng)	GR	2019-2020	133.759	86.000	28.100	28.100	Sở GTVT	105.659
5	Dự án ĐTXD công trình cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2023	409.993	125.000	284.900	284.900	Sở GTVT	125.093
6	Đường ven sông Cái Lớn (đi qua huyện An Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận và một phần huyện Gò Quao)	AB, UMT, VT, GQ	2017-2020	309.000	187.070	78.730	78.730	Sở GTVT	230.270
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương	HĐ, KL	2021-2024	1.479.922		1.479.922	1.479.000	Sở GTVT	922

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú - Vốn chưa cân đối đủ so với tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Đường Minh Lương - Giục Tượng	CT	2021-2023	168.798		168.000	168.000	UBND huyện Châu Thành	798
9	Cầu thị trấn Thứ 11 (vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo)	AM	2021-2024	200.000		200.000	200.000	UBND huyện An Minh	-
10	Cầu Thứ Ba (ngang kênh xáng Xẻo Rô)	AB	2021-2024	250.000		250.000	250.000	UBND huyện An Biên	-
11	Đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT 971 đến trạm điện Kiên Bình thuộc QL 80)	KL	2021-2024	350.000		350.000	350.000	UBND huyện Kiên Lương	-
12	Đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn (trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận)	VT	2021-2024	339.000		339.000	339.000	UBND huyện Vĩnh Thuận	-
13	Đường dẫn ra cảng tổng hợp thành phố Hà Tiên	HT	2022-2025	300.000		300.000	300.000	UBND thành phố Hà Tiên	-
14	Kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tâm hành chính - Khu dân cư Đầm Chít)	GT	2022-2024	80.000		80.000	80.000	UBND huyện Giang Thành	-
15	Đường kết nối đê bao ven biển với cầu Thứ ba	AB	2022-2025	391.000		391.000	391.000	UBND huyện An Biên	-
16	Mở rộng tuyến đường Mỹ Thái, Mỹ Hiệp Sơn huyện Hòn Đất	HĐ	2022-2025	129.200		129.200	129.200	UBND huyện Hòn Đất	-
17	Xây dựng hệ thống cấp nước liên huyện Gò Quao - Giồng Riềng - Châu Thành - Vĩnh Thuận - An Biên - An Minh - U Minh Thượng	GQ-GR-CT- VT-AB- AM-UMT	2022-2025	800.000		800.000	800.000	Sở NN&PTNT	-
18	Dự án ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố Rạch Giá	RG	2021-2025	118.551		118.551	118.000	UBND thành phố Rạch Giá	551
19	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	761.195	296.507	464.688	464.688	Sở Y tế	296.507

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú - Vốn chưa cân đối đủ so với tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
20	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2018-2020	235.606	38	235.500	235.500	Sở Y tế	106
21	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2018-2020	251.700	2.661	249.000	249.000	Sở Y tế	2.700
22	Công trình Khu vực phòng thủ tỉnh Kiên Giang và các dự án thuộc BCH Quân sự tỉnh quản lý	TT	2022-2025	500.000		500.000	500.000	Bộ CHQS	-
23	Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Thạnh Lộc giai đoạn 2	CT	2022-2025	1.801.042	400	299.600	299.600	BQL Khu kinh tế tỉnh	1.501.442
24	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Xẻo Rô	AB	2022-2025	3.121.430	800	199.200	199.200	BQL Khu kinh tế tỉnh	2.322.230
25	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá đảo Thổ Chu	PQ	2017-2021	154.189	27.434	23.000	23.000	Sở NN&PTNT	131.189
26	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu	PQ	2016-2021	108.000	83.000	25.000	25.000	Sở NN&PTNT	83.000
27	Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9	AB, AM	2017-2022	729.247	547.412	278.630	278.630	Sở NN&PTNT	450.617
28	Dự án đầu tư xây dựng 18 công trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang	AB, AM CT, KL	2019-2023	1.484.000	74.400	372.629	372.629	Sở NN&PTNT	1.111.371
29	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat)	TT	2015-2022	313.449	108.768	85.000	85.000	Sở NN&PTNT	228.449
30	Đường trung tâm Bãi Trường đoạn 3 và các đường nhánh	PQ	2016-2023	1.312.000	506.496	805.500	805.500	UBND thành phố Phú Quốc	506.500
31	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	130.000	71.375	58.625	58.625	Sở VH&TT	71.375



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2016-2020	Nhu cầu kế hoạch 2021-2025	Dự kiến kế hoạch 2021-2025	Chủ đầu tư, Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp	Ghi chú- Vốn chưa cân đối đủ so với tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
32	Đầu tư hệ thống nội thất và thiết bị trưng bày công trình Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2022-2025	83.800		83.800	83.800	Sở VH&TT	-
33	Đầu tư xây dựng quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, TP Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	PQ	2022-2025	353.000		353.000	353.000	Sở VH&TT	-

